

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc
tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập
thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng giáo viên thị xã Đức Phổ năm 2024 tại Công văn số 27/HĐ ngày 08/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng phòng Nội vụ; Hội đồng tuyển dụng giáo viên thị xã Đức Phổ năm 2024; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thị ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, PNV_{Bình}.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Lý

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Kết quả điểm thi vòng 2, kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non,
phổ thông công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2024

DANH SÁCH

(Kèm theo Quyết định số 87 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2025 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

THÔNG TIN THÍ SINH				THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CỦA THÍ SINH									
STT	TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
			Họ và tên lót	Tên									
	A	Bậc mầm non											
1	1	001	Nguyễn Thị Mỹ	An	20/3/1994	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	90,0		90,0	
2	2	002	Lê Hoàng	Anh	05/4/1993	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	86,0		86,0	
3	3	003	Hoàng Thị Hà	Giang	10/02/1996	Tân Mỹ Hà, Hương Sơn, Hà Tĩnh	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	73,5		73,5	
4	4	004	Nguyễn Thị Trà	Giang	02/9/2002	Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	82,4		82,4	
5	5	005	Đặng Thị Trà	Giang	02/11/1998	Vĩnh Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	69,6		69,6	
6	6	006	Nguyễn Thị Thu	Hà	02/10/1994	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	90,1		90,1	
7	7	007	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	29/7/2002	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	80,4		80,4	
8	8	008	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	07/4/1995	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	68,6		68,6	

708

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
			Họ và tên lót	Tên									
9	9	009	Phạm Thị Thu	Hằng	21/1/2000	Ba Liên, Ba To, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	37,8	5,0	42,8	
10	10	010	Phạm Thị Ngọc	Hiền	06/01/2001	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	60,0		60,0	
11	11	011	Bùi Thị Minh	Hiền	06/02/2003	Chợ Chùa, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	50,3		50,3	
12	12	012	Trần Thị	Hường	16/3/1997	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	67,0		67,0	
13	13	013	Nguyễn Thị Thu	Huyền	18/6/2001	Thượn Minh, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	78,3		78,3	
14	14	014	Phạm Thị Mỹ	Lài	02/01/2003	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	48,9		48,9	
15	15	015	Trần Thị Xuân	Lê	24/02/1997	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	66,8		66,8	
16	16	016	Phạm Thị Bích	Liều	27/11/2002	Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	59,4		59,4	
17	17	017	Hồ Thị Kim	Loan	18/5/1997	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	88,0		88,0	
18	18	018	Nguyễn Thị Hồng	Mãi	04/4/1995	Phổ Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	79,5		79,5	
19	19	019	Nguyễn Thị Xuân	Mỹ	05/3/2003	Bình Hải, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	88,3		88,3	
20	20	020	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	09/01/2001	Phổ Minh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	71,0		71,0	
21	21	021	Phạm Thị Thanh	Nhàn	18/6/1998	Nguyễn Nghiệm, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	80,4		80,4	

7082

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
			Họ và tên lót	Tên									
22	22	022	Nguyễn Thị Mai	Nhật	30/5/1997	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	65,8		65,8	
23	23	023	Lê Thị	Nhị	24/7/1991	Nghĩa Phương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	80,5		80,5	
24	24	024	Đặng Thị Cẩm	Nhỏ	24/8/1999	Thanh Phước, Thanh Hoá, Long An	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	78,1		78,1	
25	25	025	Lê Huỳnh	Như	01/01/2002	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	73,1		73,1	
26	26	026	Nguyễn Thị	Nhung	20/10/1995	Hòa Thắng, Bắc Bình, Bình Thuận	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	88,0		88,0	
27	27	027	Phạm Tuyết	Nhung	23/11/2000	Nghĩa Phương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	59,0		59,0	
28	28	028	Trần Thị Bích	Phượng	06/8/2003	Thị Trần Ba To, Ba To, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	48,8		48,8	
29	29	029	Mai Thị Bích	Phượng	23/12/1996	Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	66,9		66,9	
30	30	030	Nguyễn Phạm Nhã	Quỳnh	10/9/2003	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	77,5		77,5	
31	31	031	Phạm Diễm	Quỳnh	21/6/2003	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	57,3		57,3	
32	32	032	Nguyễn Thị Thu	Sa	24/10/2000	Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	57,1		57,1	
33	33	033	Phạm Thị	Tép	13/12/1993	Ba Tổ, Ba To, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	84,4	5,0	89,4	
34	34	034	Phạm Thị	Tha	30/6/2002	Ba Diên, Ba To, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	46,9	5,0	51,9	

7201

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
			Họ và tên bố	Tên									
35	35	035	Đinh Thị	Phạm	20/8/2002	An Trung, An Lão, Bình Định	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	56,8	5,0	61,8	
36	36	036	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	14/02/1993	Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	85,1		85,1	
37	37	037	Nguyễn Thị Thu	Thương	27/7/2003	Ba Động, Ba To, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	33,7		33,7	
38	38	038	Lê Thị Mỹ	Thương	23/3/1997	Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	54,1		54,1	
39	39	039	Lê Thị Thanh	Thúy	26/10/1997	Hoài Châu Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	40,4		40,4	
40	40	040	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	12/12/1993	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	88,6		88,6	
41	41	041	Trần Thị Ngọc	Trang	28/6/1989	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	73,4		73,4	
42	42	042	Nguyễn Tú	Trình	28/4/2002	Phổ Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	86,1		86,1	
43	43	043	Đinh Thị Hồng	Tuyết	27/12/2000	Nghĩa Phương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	68,8	5,0	73,8	
44	44	044	Phạm Thị	Úi	06/12/1997	Ba Vinh, Ba To, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	21,8	5,0	26,8	
45	45	045	Lê Thị Tường	Vân	22/8/2002	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	15,6		15,6	
46	46	046	Võ Thị Tường	Vi	27/10/2000	Ba Động, Ba To, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	33,9		33,9	
47	47	047	Đặng Thị Hà	Vy	31/5/2002	An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Các trường mầm non thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH01	MNON	57,3		57,3	
B		Bậc tiểu học											

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
			Họ và tên lót	Tên									
	I	Giáo viên Tiểu học cơ bản											
48	1	066	Nguyễn Thị Hồng	Ái	24/12/2002	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	83,5		83,5	
49	2	067	Nguyễn Hồng	Anh	28/10/2002	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	86,5		86,5	
50	3	068	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	28/12/2002	Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	83,8		83,8	
51	4	069	Phạm Cẩm	Bình	03/7/2002	Cẩm Linh, Ba Vì, Hà Nội	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	80,5		80,5	
52	5	070	Lê Thị Thanh	Châu	17/5/1993	Thị trấn Mộ Đức, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	77,5		77,5	
53	6	071	Đặng Thị Kim	Chi	17/5/1996	Phổ Hòa, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	85,0		85,0	
54	7	072	Phạm Thị Phương	Diễm	02/02/1997	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	30,3		30,3	
55	8	073	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	09/12/2002	Tỉnh Ân Tây, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	77,0		77,0	
56	9	074	Thôi Ngọc	Duy	15/8/2002	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	88,5		88,5	
57	10	075	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	16/4/2002	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	73,3		73,3	
58	11	076	Lê Thị Kiều	Duyên	08/02/2000	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	79,5		79,5	
59	12	077	Đặng Thị Hoàng	Gia	28/3/2002	Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	90,0		90,0	
60	13	078	Trần Thị Cẩm	Giang	27/12/1999	Phổ Vĩnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	82,5		82,5	



709

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh			Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
			Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh								
61	14	079	Trương Trần Nữ Hồng	Hà	26/5/1984	Tỉnh Sơn, Sơn Tĩnh, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	81,3		81,3	
62	15	080	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	11/01/2001	An Hải, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	82,5		82,5	
63	16	081	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/10/1985	Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	86,8		86,8	
64	17	082	Trần Thị Thanh	Hiếu	04/4/1998	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	77,3		77,3	
65	18	083	Đoàn Việt	Hoa	06/02/1999	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	75,5		75,5	
66	19	084	Trần Thị Thu	Hồng	22/3/2002	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	76,3		76,3	
67	20	085	Huỳnh Nguyễn Thanh	Hồng	28/02/1994	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	80,5		80,5	
68	21	086	Phạm Thị Bích	Huệ	17/3/1992	Di Lăng, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	71,5		71,5	
69	22	087	Nguyễn Thị Bích	Huệ	23/8/1994	Tam Quan Nam, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	62,5		62,5	
70	23	088	Đậu Thị Thu	Hương	12/4/2002	Hương Liên, Hương Khê, Hà Tĩnh	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	50,3		50,3	
71	24	089	Võ Thị Diệu	Khánh	10/02/1997	Tỉnh Đông, Sơn Tĩnh, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	61,3		61,3	
72	25	090	Nguyễn Thị	Lam	23/3/2002	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	65,0		65,0	
73	26	091	Lê Văn	Lo	28/02/1995	Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	69,0		69,0	

7/10/21

STT	TT	Số báo danh		Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
				Họ và tên lót	Tên									
74	27	092	Phan Thanh		Long	03/11/1997	An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	77,0		77,0	
75	28	093	Bùi Thị Mỹ		Lý	08/08/2002	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	82,5		82,5	
76	29	094	Phạm Thị		Mai	25/8/2001	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	77,5		77,5	
77	30	095	Nguyễn Văn		Minh	10/10/1999	Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	86,5	2,5	89,0	
78	31	096	Dương Thảo		Mỹ	18/6/2001	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	61,0		61,0	
79	32	097	Phạm Thị		Mỹ	02/02/1998	Phổ Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	93,0		93,0	
80	33	098	Phạm Thị Thoại		Mỹ	20/8/1998	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	76,0		76,0	
81	34	099	Trình Thị		Mỹ	08/4/1997	Trà Bình, Trà Bồng, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	83,0		83,0	
82	35	100	Lê Li		Na	24/11/2001	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	82,5		82,5	
83	36	101	Ngô Thị		Nữ	27/7/1999	Phổ Châu, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	70,8		70,8	
84	37	102	Nguyễn Thị Cẩm		Quyên	12/10/1994	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	77,5		77,5	
85	38	103	Trần Thị Tuyết		Sương	10/4/1995	Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	75,5		75,5	
86	39	104	Trương Thị		Thanh	10/5/1997	Tam Quan Nam, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	86,0		86,0	

100%

STT	TT	Số báo danh		Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
		Họ và tên thí sinh	Họ và tên lót										
87	40	105	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	14/7/2002	Hoài Châu Bắc, Hoài Nhon, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	86,3		86,3	
88	41	106	Nguyễn Thanh Nhất	Thế	02/5/2002	An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	86,0		86,0	
89	42	107	Phan Thị Bích	Thiện	22/6/1996	Hành Tín Tây, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	93,5		93,5	
90	43	108	Hà Thị Hồng	Thu	23/5/2001	Hành Tín Đông, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	74,5		74,5	
91	44	109	Nguyễn Thị Thu	Thúy	12/02/1994	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	84,0	5,0	89,0	
92	45	110	Nguyễn Hoàng Diệu Anh	Thúy	16/4/1999	Hoài Sơn, Hoài Nhon, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	80,5		80,5	
93	46	111	Đinh Thị Thu	Thúy	27/11/1998	An Dũng, An Lão, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	84,5	5,0	89,5	
94	47	112	Lê Thị Ngọc	Trà	29/9/1998	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	84,0		84,0	
95	48	113	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	14/12/2000	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	90,0		90,0	
96	49	114	Lê Thị	Vân	15/02/1997	Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	70,5		70,5	
97	50	115	Nguyễn Thị Phương	Vân	06/6/2001	Phổ Hòa, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	65,5		65,5	
98	51	116	Tăng Tường	Vi	27/6/1999	Phường 9, Đà Lạt, Lâm đồng	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	53,5		53,5	
99	52	117	Tô Thị	Vinh	20/01/1998	An Hoà, An Lão, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	63,5		63,5	

trên

STT	TT	Số báo danh			Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
		Họ và tên thí sinh	Họ và tên lót	Tên									
100	53	118	Trương Thị Ngọc	Yến	26/8/2001	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	37,3		37,3	
101	54	119	Nguyễn Thị	Yến	10/3/2001	Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	57,8		57,8	
102	55	120	Nguyễn Bích Xuân	Yến	07/3/2001	Phổ Châu, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	THOC	31,3		31,3	
II		Giáo viên Anh Văn (Tiếng Anh)											
103	1	048	Huỳnh Thị Mỹ	Hiệp	22/6/1995	Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	49,5		49,5	
104	2	049	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	17/4/1996	Nam Xuân, Nam Đàn, Nghệ An	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	37,0		37,0	
105	3	050	Đỗ Thị Hồng	Nhung	26/8/1991	Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	81,0		81,0	
106	4	051	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	04/9/2001	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	31,5		31,5	
107	5	052	Trần Thị Hồng	Thảo	01/12/1993	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	74,0		74,0	
108	6	053	Trần Thị Bích	Trâm	09/3/1999	Phổ Nhơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	27,25		27,25	
109	7	054	Trình Thị	Vi	21/02/1993	Phổ Châu, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	73,5		73,5	
110	8	055	Phạm Thị	Vương	26/6/1993	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	AVAN	49,0		49,0	
III		Giáo viên Thể dục											
111	1	056	Nguyễn Phạm Kiều	An	05/10/2000	Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	68,5		68,5	

100

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
			Họ và tên lót	Tên									
112	2	057	 Đỗ Thị Thuý	Diệu	20/02/1994	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	10,1		10,1	
113	3	058	Nguyễn Văn	Đương	01/9/1991	Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	12,5		12,5	
114	4	059	Lê Trung	Hiếu	19/11/1990	Trà Xuân, Trà Bồng, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	73,0		73,0	
115	5	060	Đỗ Thị	Hoa	20/10/1997	Tịnh Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	66,8		66,8	
116	6	061	Trần Gia	Huy	02/10/2001	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	35,3		35,3	
117	7	062	Phan Tin	Kế	09/3/1998	Phổ Nhơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	0,0		0,0	Bỏ thi
118	8	063	Nguyễn Ngọc	Tâm	30/6/1992	Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	61,8		61,8	
119	9	064	Vương Thành	Thái	27/8/2001	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	51,9		51,9	
120	10	065	Nguyễn Hoàng	Vinh	01/9/1997	Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường tiểu học thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH02	TDUC	54,5		54,5	
	C	Bậc trung học cơ sở											
	I	Giáo viên Toán											
121	1	128	Nguyễn Văn	Huy	24/9/1995	Phổ Nhơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	TOAN	57,5	2,5	60,0	
122	2	129	Trần Thị	Nam	06/6/1994	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	TOAN	0,0		0,0	

100%

STT	TT	Số báo danh			Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
		Họ và tên thí sinh	Họ và tên lót	Số báo danh										
123	3	130	Ta Trương Thu	Thảo	13/5/2000	Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	TOAN	63,0			63,0	
	II	Giáo viên Vật Lý												
124	1	131	Hồ Thị Khánh	Chi	18/01/1998	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	VALY	71,0			71,0	
125	2	132	Đặng Quang	Hiền	08/10/1998	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	VALY	54,5			54,5	
126	3	133	Nguyễn Đức	Huy	10/8/1998	Hành Thiện, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	VALY	80,5	2.5		83,0	
127	4	134	Phan Thị Thanh	Kiều	03/5/1996	Bình Thanh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	VALY	56,3			56,3	
128	5	135	Phan Thị Thuý	Xuân	10/11/1997	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	VALY	79,5			79,5	
129	6	136	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	19/9/1997	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	VALY	86,0			86,0	
	III	Giáo viên Hóa học												
130	1	151	Đỗ Thị Thanh	Diễm	11/4/1993	Đức Phú, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	89,0			89,0	
131	2	152	Võ Thị Nhật	Hà	19/4/2001	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	38,0			38,0	
132	3	153	Nguyễn Thị Việt	Hằng	26/8/1990	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	66,1			66,1	
133	4	154	Phạm Thị	Hồng	24/3/1996	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	75,0			75,0	

tuyệt

STT	TT	Số báo danh và tên thí sinh			Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
		Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Họ và tên lót									
134	5	Trần Thị Mỹ	155	Lê	19/7/1999	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	62,0		62,0	
135	6	Diệp Thị Mỹ	156	Linh	18/4/1996	Nghĩa Hoà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	72,8		72,8	
136	7	Nguyễn Thị Phương	157	Nhung	25/3/1991	Bàu Hàm 2, Thống Nhất, Đông Nai	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	83,0		83,0	
137	8	Vô Thị Kim	158	Thanh	10/11/1999	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	HHOC	68,4		68,4	
IV		Giáo viên Ngữ Văn											
138	1	Huỳnh Thị Mỹ	159	Chung	22/02/1995	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	66,3		66,3	
139	2	Nguyễn Trung	160	Hậu	16/02/2002	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	0,0		0,0	Bỏ thi
140	3	Lê Trần Thu	161	Huyền	04/02/2002	Thị trấn An Lão, An Lão, Bình Định	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	25,8		25,8	
141	4	Trần Lê Diễm	162	Kiều	20/10/1995	Đức Lợi, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	90,0		90,0	
142	5	Nguyễn Thị Vân	163	Ly	08/11/2002	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	51,0		51,0	
143	6	Vô Thị	164	Ngọc	10/10/1997	Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	38,0		38,0	
144	7	Nguyễn Thị	165	Nhung	02/12/1989	Tiên Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	70,5		70,5	
145	8	Nguyễn Thị Lệ	166	Quên	12/02/1996	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	59,5		59,5	

7/2023

STT	TT	Số báo danh			Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
		Họ và tên	Họ và tên lót	Tên											
146	9	167	Nguyễn Thị Phương	Thùy	28/02/1991	Tĩnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	50,1	5,0	55,1			
147	10	168	Võ Công Anh	Tuấn	18/4/2002	Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	64,6		64,6			
148	11	169	Lê Thị Cẩm	Vĩ	02/6/1994	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	60,3		60,3			
149	12	170	Lê Tuấn	Vĩ	05/4/1998	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	70,0		70,0			
150	13	171	Lê Thị Như	Ý	20/3/1995	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NVAN	53,8		53,8			
	V	Giáo viên Lịch sử													
151	1	121	Lưu Thị Hoàng	Diễm	27/8/1993	Xuân Sơn Nam, Đồng Xuân, Phú Yên	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	LICH	64,3		64,3			
	VI	Giáo viên Địa lý													
152	1	122	Trần Thị Thu	Thảo	10/9/2001	Phổ Thành, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	DILY	64,4		64,4			
	VII	Giáo viên Anh văn													
153	1	137	Trần Thị Mỹ	Cầm	12/5/2000	Ba Đình, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	42,8		42,8			
154	2	138	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	01/01/1999	Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	76,8		76,8			
155	3	139	Lê Thị Thanh	Hằng	10/6/1998	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	79,3		79,3			

Tuy

STT	TT	Số báo danh/Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
		Họ và tên lót	Tên									
156	4	140 Phạm Thị Tuyết	Lang	20/7/1994	Phổ Châu, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	68,0		68,0	
157	5	141 Nguyễn Mậu Yển	Ly	10/9/1999	Đức Tân, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	39,2		39,2	
158	6	142 Phan Đức	Nguyễn	07/6/2002	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	38,6		38,6	
159	7	143 Phạm Thị Nhi	Nữ	14/4/1995	Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	57,2		57,2	
160	8	144 Hồ Thu	Thảo	13/11/2001	Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn, Bình Định	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	41,6		41,6	
161	9	145 Lê Thị Thanh	Thảo	11/11/1993	Đức Tân, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	80,0		80,0	
162	10	146 Nguyễn Thị Thu	Trang	20/9/1996	Trà Phú, Trà Bồng, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	61,5		61,5	
163	11	147 Huỳnh Thị Thùy	Trang	24/3/1998	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	58,5		58,5	
164	12	148 Hồ Thị Minh	Tuế	19/10/1999	Hành Dũng, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	63,8		63,8	
165	13	149 Phạm Thị Kim	Tuyến	24/4/1994	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	28,9		28,9	Bị trừ 50% số điểm, do vi phạm Nội quy
166	14	150 Nguyễn Khắc Tường	Vy	01/8/1999	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	AVAN	62,0		62,0	
	VIII	Giáo viên Giáo dục công dân										

STT	TT	Họ và tên thí sinh			Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
		Số báo danh	Họ và tên lót	Tên									
167	1	123	Trần	Nhật	07/02/1989	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	GD CD	50,5	2,5	53,0	
	IX	Giáo viên Thể dục											
168	1	172	Huỳnh Tấn	Bi	10/7/1996	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	TDUC	65,0		65,0	
169	2	173	Huỳnh Thị Thu	Hào	19/12/1995	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	TDUC	31,5	5,0	36,5	
	X	Giáo viên Âm nhạc											
170	1	124	Nguyễn Tấn	Triệu	20/3/1987	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	NHAC	65,0		65,0	
	XI	Giáo viên Mỹ thuật											
171	1	125	Lê Thị	Phúc	12/01/1984	Phổ Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	MYTH	85,0	5,0	90,0	
	XII	Giáo viên Tổng phụ trách Đội											
172	1	126	Nguyễn Thị Hồng	Ảnh	28/5/1992	Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	TPTD	84,5		84,5	
173	2	127	Nguyễn Thành	Đạt	10/01/1999	Tỉnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Các trường trung học cơ sở thuộc UBND thị xã Đức Phổ	DUPH03	TPTD	55,8		55,8	
	D	Bậc trung học phổ thông											
	I	Giáo viên Vật lý											
174	1	SGD210	Nguyễn Đăng	Bình	20/8/1994	Hành Tín Đông, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã	DUPH04	LY	97,0		97,0	

STT	TT	Số báo danh		Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã vị trí việc làm	Mã ngành dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi (điểm)	Ghi chú
				Họ và tên lót	Tên									
175	2	SGD218	HỒ NGUYỄN LỆ		Huyền	04/6/1987	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã	DUPH04	LY	90,0		90,0	
176	3	SGD237	Trần Vũ Thiên		Thùy	23/11/1998	Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã	DUPH04	LY	98,0		98,0	
	II	Giáo viên Anh văn												
177	1	SGD180	Đoàn		Lâm	22/6/1998	Phổ Hòa, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã	DUPH04	TA	69,5		69,5	
178	2	SGD203	Phạm Thị Thanh		Thương	26/11/1992	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã	DUPH04	TA	39,5		39,5	

* Danh sách này có 178 người./.

for